

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hồng Tuyên, Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **“Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2016” và “Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016”**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/3/2017 tại đường dẫn: www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

BCTC Công ty mẹ năm 2016;

BCTC hợp nhất năm 2016.



NGUYỄN HỒNG TUYÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG BECAMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 43
8. Phụ lục	44 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Sản xuất Bê tông cốt thép và Bê tông nhựa nóng trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV) theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 19 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 - 650) 3 567 200
- Fax : (84 - 650) 3 567 201

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng các công trình thủy lợi;
- Sản xuất công bê tông cốt thép các loại, sản xuất bê tông nhựa nóng các loại, sản xuất bê tông xi măng các loại, sản xuất cấu kiện đúc sẵn, sản xuất gạch không nung, sản xuất gạch bê tông, gạch tự chèn, gạch block, gạch trồng cỏ, gạch terrazzo;
- Mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại, cấu kiện đúc sẵn, các loại vật liệu xây dựng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí;
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và điều hòa không khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe máy, thiết bị;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Gia công cơ khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại);
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nền móng, đóng cọc, ép cọc, thi công cấu kiện đúc sẵn, dịch vụ cầu lắp;
- Cất và hoàn thiện đá xây dựng;
- Mua bán hóa chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);
- Bán buôn các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Mua bán mặt hàng trang trí nội thất;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Chế biến các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn;
- Trồng cây đô thị;
- Phá dỡ.



Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Phạm Thị Sương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Châu Thị Vân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Phạm Thị Sương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hồng Tuyên - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

4981
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN
& C
T. PHỐ

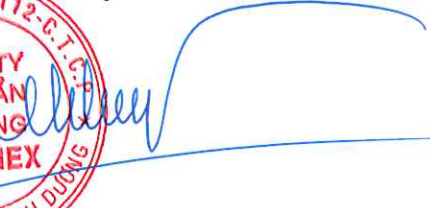
Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,




Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2017





Số: 0413/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Handwritten signature in blue ink.

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2017

48
NG
HIỆP
AN
8
T.H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		249.583.579.379	262.612.213.421
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.988.160.022	55.548.991.201
1. Tiền	111		6.988.160.022	44.548.991.201
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	11.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		168.265.319.651	128.086.678.721
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	167.297.238.013	127.585.471.313
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.113.269.898	611.622.726
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	284.853.220	275.957.599
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(430.041.480)	(386.372.917)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	58.728.635.949	76.164.725.084
1. Hàng tồn kho	141		58.829.691.535	76.274.655.393
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(101.055.586)	(109.930.309)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.601.463.757	2.811.818.415
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	3.348.508.079	2.766.905.531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		105.450.790	44.912.884
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	147.504.888	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.455.828.784	79.955.584.004
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.043.572.400	2.043.572.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.043.572.400	2.043.572.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		47.029.797.790	51.668.084.488
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	34.367.698.385	37.007.124.509
- Nguyên giá	222		175.590.325.149	166.443.286.846
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(141.222.626.764)	(129.436.162.337)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	12.662.099.405	14.660.959.979
- Nguyên giá	228		23.745.883.946	23.745.883.946
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.083.784.541)	(9.084.923.967)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		21.818.182	166.256.138
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	21.818.182	166.256.138
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		21.674.373.674	24.777.138.214
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	26.547.500.000	26.547.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(4.873.126.326)	(1.770.361.786)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.686.266.738	1.300.532.764
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.348.232.723	920.417.092
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	338.034.015	380.115.672
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		322.039.408.163	342.567.797.425

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		100.715.381.635	131.301.068.178
I. Nợ ngắn hạn	310		98.970.744.122	127.731.377.002
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	56.965.226.919	79.092.361.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.576.323.606	927.789.388
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.424.046.983	24.775.455.501
4. Phải trả người lao động	314	V.16	3.194.553.016	2.857.096.546
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.348.436.324	750.016.647
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	5.535.145.971	2.499.895.205
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	17.064.669.024	14.187.197.740
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20a	1.990.604.860	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	4.871.737.419	2.641.564.641
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.744.637.513	3.569.691.176
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	1.974.521.103
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20b	1.744.637.513	1.595.170.073
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		221.324.026.528	211.266.729.247
I. Vốn chủ sở hữu	410		221.324.026.528	211.266.729.247
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22	9.055.511.950	9.055.511.950
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	58.154.688.528	56.786.024.641
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	27.160.533.172	19.161.861.232
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(6.350.875.151)	19.161.861.232
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		33.511.408.323	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22	25.426.149.697	24.736.188.243
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		322.039.408.163	342.567.797.425

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2017


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

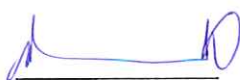
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	402.005.457.543	350.198.620.194
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	14.280.900	133.699.936
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		401.991.176.643	350.064.920.258
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	301.217.495.465	261.699.179.322
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.773.681.178	88.365.740.936
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	859.039.628	561.789.239
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.152.632.461	2.110.507.890
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.049.867.921	340.146.104
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	20.059.389.843	20.909.607.257
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	23.794.524.392	19.212.283.033
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.626.174.110	46.695.131.995
12. Thu nhập khác	31	VI.8	874.006.256	813.415.084
13. Chi phí khác	32	VI.9	237.600.599	262.713.407
14. Lợi nhuận khác	40		636.405.657	550.701.677
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.262.579.767	47.245.833.672
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	8.749.917.963	7.847.716.796
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	42.081.657	310.010.497
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>45.470.580.147</u>	<u>39.088.106.379</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>41.908.819.774</u>	<u>36.462.525.750</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>3.561.760.373</u>	<u>2.625.580.629</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.451</u>	<u>2.998</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>3.451</u>	<u>2.998</u>


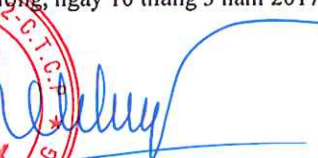


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.262.579.767	47.245.833.672
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	14.205.888.286	14.664.461.634
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.6, V.11, V.20	5.277.630.680	1.842.663.506
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(941.824.187)	(665.150.885)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.049.867.921	340.146.104
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.854.142.467	63.427.954.031
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(39.194.706.520)	39.076.485.616
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		17.444.963.858	(35.770.715.450)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(21.662.779.651)	(12.764.315.041)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.009.418.179)	555.302.052
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(1.049.867.921)	(350.379.924)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(29.390.884.984)	(5.985.720.017)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.758.630.088)	(6.187.331.012)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.767.181.018)	42.001.280.255
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10, VI	(9.182.358.132)	(10.187.713.227)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.8	175.454.545	262.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	766.369.642	402.423.612
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.240.533.945)	(9.522.562.342)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	32.063.127.342		23.943.160.425	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(29.185.656.058)		(13.849.490.619)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.22	(24.430.587.500)		(26.505.026.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(21.553.116.216)</i>		<i>(16.411.356.194)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(36.560.831.179)		16.067.361.719	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	55.548.991.201		39.481.629.482	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>18.988.160.022</u>		<u>55.548.991.201</u>	

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2017



Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Khai thác khoáng sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Khai thác khoáng sản	74,66%	74,66%	74,66%	74,66%
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	60,00%	60,00%	60,00%	60,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 428 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 424 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bản quyền phần mềm, chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, chi phí giải phóng mặt bằng cưa cắt khối đá. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bản quyền phần mềm

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giấy phép khai thác khoáng sản là 05 năm.

Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cắt đá khối

Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cắt đá khối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 14
Máy móc và thiết bị	02 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 08
Tài sản cố định hữu hình khác	06 – 08

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

815-C
TY
HỮU H
A TU V
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền khai thác khoáng sản

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong kỳ.

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá,... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (42 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

Tiêu chuẩn kỹ thuật công

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao từ 02 đến 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 05 % trên giá trị công trình thi công có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

Dự phòng cải tạo, phục hồi môi trường

Dự phòng cho việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản.

Khoản dự phòng này được trích theo số tiền ký quỹ mà Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã thông báo, chi phí này được trích theo phương pháp đường thẳng suốt thời gian khai thác của Công ty. Khi cải tạo, phục hồi môi trường xong, khoản dự phòng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức/lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

0044
CÔNG
H NHIỆP
TOÁN
A 8
VH-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	649.081.187	340.578.484
Tiền gửi ngân hàng	6.339.078.835	44.208.412.717
Các khoản tương đương tiền (*)	12.000.000.000	11.000.000.000
Cộng	18.988.160.022	55.548.991.201

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>157.868.964.362</i>	<i>113.283.642.681</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật	88.980.407.185	53.712.792.650
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	39.175.173.945	32.554.220.739
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	24.432.133.740	22.038.392.713
Công ty Cổ phần Đạt Hùng Thịnh	4.045.998.580	-
Công ty Cổ Phần Công nghệ & Truyền Thông Việt Nam	551.083.390	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	498.108.974	4.373.143.490
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt	186.058.548	477.401.383
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị	-	127.691.706
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>9.428.273.651</i>	<i>14.301.828.632</i>
Cộng	167.297.238.013	127.585.471.313



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>215.518.373</i>	<i>56.106.650</i>
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	152.880.053	56.106.650
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Becamex	62.638.320	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>897.751.525</i>	<i>555.516.076</i>
Công Ty TNHH Kỹ thuật Tiêu Điểm	273.876.851	-
Công ty Cổ phần UTC2	225.000.000	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Đồng Thuận Phát	-	180.125.000
Các nhà cung cấp khác	398.874.674	375.391.076
Cộng	<u>1.113.269.898</u>	<u>611.622.726</u>

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	259.158.820	-	257.222.152	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	25.694.400	-	18.735.447	-
Cộng	<u>284.853.220</u>	<u>-</u>	<u>275.957.599</u>	<u>-</u>

4b. Phải thu dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

5. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tân Hùng Phát – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	173.194.526	-	Trên 03 năm	173.194.526	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Lộc Hoàng Gia – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	95.089.291	-	Trên 03 năm	95.089.291	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng cầu đường Trương Hoàng Long – Phải thu tiền bán hàng	Trên 02 - 03 năm	189.298.335	56.789.500	Trên 01 - 02 năm	189.298.335	100.458.063
Phải thu các tổ chức khác	Trên 03 năm	29.248.828	-	Trên 03 năm	29.248.828	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tân Hùng Phát – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	173.194.526	-	Trên 03 năm	173.194.526	-
Cộng		<u>486.830.980</u>	<u>56.789.500</u>		<u>486.830.980</u>	<u>100.458.063</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	386.372.917	479.743.013
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	43.668.563	(93.370.096)
Số cuối năm	430.041.480	386.372.917

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	17.862.041.756	-	14.274.377.395	-
Công cụ, dụng cụ	163.504.505	-	222.710.702	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.608.617.629	-	33.356.627.397	-
Thành phẩm	24.134.851.706	(101.055.586)	28.164.644.738	(109.930.309)
Hàng hóa	60.675.939	-	69.657.424	-
Hàng gửi đi bán	-	-	186.637.737	-
Cộng	58.829.691.535	(101.055.586)	76.274.655.393	(109.930.309)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	109.930.309	93.725.933
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(8.874.723)	16.204.376
Số cuối năm	101.055.586	109.930.309

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	2.141.377.864	2.041.005.006
Chi phí vận chuyển đá	848.576.564	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	358.553.651	725.900.525
Cộng	3.348.508.079	2.766.905.531

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.131.124.914	303.539.309
Chi phí bản quyền phần mềm	66.694.249	349.821.904
Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	41.782.500	60.352.500
Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cắt đá khối	-	130.139.406
Các chi phí trả trước dài hạn khác	108.631.060	76.563.973
Cộng	1.348.232.723	920.417.092

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.416.587.418	93.054.681.874	49.850.970.165	1.777.281.208	343.766.181	166.443.286.846
Mua trong năm	428.181.818	3.993.820.909	775.000.000	-	-	5.197.002.727
Đầu tư XD CB hoàn thành	892.793.228	3.477.805.633	-	-	-	4.370.598.861
Thanh lý, nhượng bán	-	(128.158.425)	(292.404.860)	-	-	(420.563.285)
Số cuối năm	22.737.562.464	100.398.149.991	50.333.565.305	1.777.281.208	343.766.181	175.590.325.149
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.210.484.305	51.199.124.853	24.134.810.627	598.913.249	-	77.143.333.034
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	12.755.727.367	78.634.768.467	36.654.808.065	1.215.922.980	174.935.458	129.436.162.337
Khấu hao trong năm	2.184.150.940	6.721.474.391	3.073.466.364	175.520.139	52.415.878	12.207.027.712
Thanh lý, nhượng bán	-	(128.158.425)	(292.404.860)	-	-	(420.563.285)
Số cuối năm	14.939.878.307	85.228.084.433	39.435.869.569	1.391.443.119	227.351.336	141.222.626.764
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.660.860.051	14.419.913.407	13.196.162.100	561.358.228	168.830.723	37.007.124.509
Số cuối năm	7.797.684.157	15.170.065.558	10.897.695.736	385.838.089	116.414.845	34.367.698.385
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.675.891.760 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	7.702.374.715	2.822.181.901	11.769.135.713	850.259.800	601.931.817	23.745.883.946
Số cuối năm	7.702.374.715	2.822.181.901	11.769.135.713	850.259.800	601.931.817	23.745.883.946
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.822.181.901	-	70.610.000	474.659.090	3.367.450.991

5-C
Y
TU VẤN
C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.411.952.937	2.822.181.901	2.018.233.305	372.977.373	459.578.451	9.084.923.967
Khấu hao trong năm	1.556.876.288	-	246.858.288	111.801.720	83.324.278	1.998.860.574
Số cuối năm	<u>4.968.829.225</u>	<u>2.822.181.901</u>	<u>2.265.091.593</u>	<u>484.779.093</u>	<u>542.902.729</u>	<u>11.083.784.541</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.290.421.778	-	9.750.902.408	477.282.427	142.353.366	14.660.959.979
Số cuối năm	<u>2.733.545.490</u>	<u>-</u>	<u>9.504.044.120</u>	<u>365.480.707</u>	<u>59.029.088</u>	<u>12.662.099.405</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.571.112.000	(1.571.112.000)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	166.256.138	2.794.229.985	(2.799.486.861)	(139.181.080)	21.818.182
Cộng	<u>166.256.138</u>	<u>4.365.341.985</u>	<u>(4.370.598.861)</u>	<u>(139.181.080)</u>	<u>21.818.182</u>

11. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước ⁽ⁱ⁾	24.900.000.000	(4.873.126.326)	24.900.000.000	(1.770.361.786)
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy lợi Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	1.647.500.000	-	1.647.500.000	-
Cộng	<u>26.547.500.000</u>	<u>(4.873.126.326)</u>	<u>26.547.500.000</u>	<u>(1.770.361.786)</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ sáu ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước 24.900.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy lợi Bình Dương 1.647.500.000 VND, tương đương 10,98% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.770.361.786	-
Trích lập dự phòng bổ sung	3.102.764.540	1.770.361.786
Số cuối năm	<u>4.873.126.326</u>	<u>1.770.361.786</u>

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Các chi phí phải trả	61.081.657	(61.081.657)	-
Dự phòng phải trả dài hạn	319.034.015	19.000.000	338.034.015
Cộng	<u>380.115.672</u>	<u>(42.081.657)</u>	<u>338.034.015</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>4.356.030.104</i>	<i>2.149.874.266</i>
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	3.825.457.714	775.841.837
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	208.552.500	54.465.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	146.908.476	1.039.442.429
Công ty Cổ phần Thể thao - Bóng đá Bình Dương	91.900.000	174.400.000
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	41.650.000	105.725.000
Công ty Cổ phần Đạt Hùng Thịnh	31.050.014	-
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương	10.511.400	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>52.609.196.815</i>	<i>76.942.487.068</i>
Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư giao thông	6.359.047.200	10.585.791.700
Công ty TNHH Lưới thép hàn Song Hợp Lực	6.115.165.378	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Thượng Phương	5.418.686.714	-
Công ty TNHH MTV Văn Tiến Nghĩa	4.190.474.905	8.051.596.516
Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCO)	2.458.067.700	10.689.164.200
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex – Chi nhánh Sài Gòn	1.428.332.400	10.242.006.500

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nhựa đường Puma Energy Việt Nam	-	1.453.105.500
Các nhà cung cấp khác	26.639.422.518	35.920.822.652
Cộng	56.965.226.919	79.092.361.334

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Cầu đường Hùng Minh	709.743.100	-
Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thành Lễ - TNHH MTV	-	468.665.910
Các khách hàng khác	866.580.506	459.123.478
Cộng	1.576.323.606	927.789.388

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.102.145.663	-	15.182.343.917	(14.000.861.747)	3.283.627.833	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽ⁱ⁾	21.479.173.597	-	8.505.874.491	(29.390.884.984)	653.026.774	58.863.670
Thuế thu nhập cá nhân	103.838.766	-	337.259.024	(508.659.290)	21.079.718	88.641.218
Thuế tài nguyên	276.279.700	-	3.366.235.082	(3.232.109.672)	410.405.110	-
Tiền thuê đất	-	-	607.691.900	(607.691.900)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	26.896.849	(26.896.849)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	814.017.775	-	2.761.638.027	(1.519.748.254)	2.055.907.548	-
Cộng	24.775.455.501	-	30.787.939.290	(49.286.852.696)	6.424.046.983	147.504.888

⁽ⁱ⁾ Theo Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Kiểm toán Nhà nước, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex phải điều chỉnh tăng số thuế phải nộp do xác định lại ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, Công ty phải nộp bổ sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 19.605.166.995 VND của giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015, trong đó, số tiền thuế phải nộp tăng thêm trong năm 2015 là 1.286.457.000 VND. Số tiền thuế tăng thêm từ năm 2009 đến năm 2015 được Công ty điều chỉnh tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm.

Ngoài ra khoản điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex với số tiền 244.043.472 VND được điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm vào thu nhập khác mà không điều chỉnh giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000619 ngày 11 tháng 12 năm 2008 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp, Công ty mẹ được ưu đãi đối với thu nhập từ dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất công bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng”, với thời gian ưu đãi là miễn thuế 03 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 05 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại. Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	5.179.075.189	5.207.012.510
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	3.517.417.575	2.043.639.891
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	53.425.199	597.064.395
Cộng	<u>8.749.917.963</u>	<u>7.847.716.796</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác khoáng sản. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	<u>Thuế suất</u>	<u>Đơn giá /m³</u>
- Khai thác đá, sỏi	10%	110.000 VND
- Khai thác nước	3%	2.000 VND

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 565.315,8 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 350, 351, tờ bản đồ số 71, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với mức 1.173 VND/m² theo quy định tại Thông báo số 6409/TB-CT ngày 01 tháng 07 năm 2015 của Cục thuế tỉnh Bình Dương. Trong năm, số tiền các Công ty trong Tập đoàn còn được miễn giảm là 55.423.533 VNĐ theo thông báo nộp tiền thuê đất số 11673/TB-CT ngày 05 tháng 09 năm 2011 và thông báo số 13148/TB-CT ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Cục thuế tỉnh Bình Dương.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

0449
ÔNG
NHIỆM
TOÁN VÀ
A &
H-T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	2.962.751.658	2.758.056.059
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	231.801.358	99.040.487
Cộng	<u>3.194.553.016</u>	<u>2.857.096.546</u>

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ phải trả	919.247.722	251.290.912
Chi phí quà tặng	263.636.364	100.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	165.552.238	398.725.735
Cộng	<u>1.348.436.324</u>	<u>750.016.647</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>-</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV – Cổ tức phải trả	3.000.000.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>2.535.145.971</i>	<i>2.499.895.205</i>
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	629.882.899	-
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	560.211.251	1.142.800.073
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	287.460.858	238.107.147
Nhận ký quỹ ngắn hạn	65.000.000	65.000.000
Cổ tức phải trả	61.737.500	67.845.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	930.853.463	986.142.985
Cộng	<u>5.535.145.971</u>	<u>2.499.895.205</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	-	14.187.197.740
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương ⁽ⁱ⁾	17.064.669.024	-
Cộng	<u>17.064.669.024</u>	<u>14.187.197.740</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 08 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

15
 TY
 ĐU H
 TƯ V
 C
 CH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.187.197.740	4.093.527.934
Số tiền vay phát sinh	32.063.127.342	23.943.160.425
Số tiền vay đã trả	<u>(29.185.656.058)</u>	<u>(13.849.490.619)</u>
Số cuối năm	<u>17.064.669.024</u>	<u>14.187.197.740</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn**20a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành công trình thi công.

20b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí cải tạo phục hồi môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.595.170.073
Tăng do trích lập	<u>149.467.440</u>
Số cuối năm	<u>1.744.637.513</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.398.124.720	6.859.954.719	(4.739.606.371)	4.518.473.068
Quỹ phúc lợi	69.034.236	823.479.618	(793.900.000)	98.613.854
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	<u>174.405.685</u>	<u>294.268.874</u>	<u>(214.024.062)</u>	<u>254.650.497</u>
Cộng	<u>2.641.564.641</u>	<u>7.977.703.211</u>	<u>(5.747.530.433)</u>	<u>4.871.737.419</u>

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	73.367.040.000	73.367.040.000
Các cổ đông khác	<u>26.632.960.000</u>	<u>26.632.960.000</u>
Cộng	<u>100.000.000.000</u>	<u>100.000.000.000</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHCD ngày 22 tháng 4 năm 2016, Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm 2015</u>	<u>Số trích trong năm 2016</u>
• Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế) :	3.488.113.702	3.488.113.702	-
• Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15% lợi nhuận sau thuế) :	5.232.170.553	5.232.170.553	-
• Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5% lợi nhuận sau thuế) :	174.405.685	174.405.685	-
• Chi trả cổ tức cho các cổ đông (tỷ lệ 25% vốn điều lệ) :	25.000.000.000	-	25.000.000.000
Cộng	<u>33.894.689.940</u>	<u>8.894.689.940</u>	<u>25.000.000.000</u>

Ngoài ra, Công ty cũng đã tạm trích các quỹ trong năm 2016 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua như sau:

• Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15% lợi nhuận sau thuế) :	5.617.796.181
• Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5% lợi nhuận sau thuế) :	187.259.983
Cộng	<u>5.805.056.164</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	89.186.040.608	88.775.181.864
Doanh thu thi công công trình	220.942.977.805	199.389.926.054
Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	11.963.402.512	5.267.033.704
Doanh thu sản xuất đá	79.913.036.618	56.766.478.572
Cộng	<u>402.005.457.543</u>	<u>350.198.620.194</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV		
Cung cấp dịch vụ	471.824.234	246.477.198
Bán thành phẩm, đá	90.115.774.936	73.262.741.330
Bán hàng hóa	82.271.620	185.442.060
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	43.379.594.956	54.563.896.718
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương		
Bán thành phẩm, đá	24.282.190.040	27.029.197.724
Bán hàng hóa	995.600	2.233.600
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	167.903.423	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương		
Bán thành phẩm	665.855.400	5.819.688.860
Bán hàng hóa	8.896.000	38.192.300
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	32.088.364	1.184.356.563
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	90.547.222.590	76.093.903.966
Bán thành phẩm	43.810.010.221	191.764.770
Bán hàng hóa	2.376.590.848	171.666.400
Cung cấp dịch vụ	3.702.444.921	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex		
Cung cấp dịch vụ	-	15.354.945
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex		
Bán thành phẩm	4.578.920	7.992.000
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	-	36.654.550
Bán hàng hóa	-	2.844.160
Thành phẩm	67.489.355	174.480.770
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt		
Cung cấp hàng hóa	-	3.144.000
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	-	270.702.432
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị		
Cung cấp dịch vụ	-	116.083.369
Công ty Cổ phần Đạt Hùng Thịnh		
Thành phẩm	3.403.265.147	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	61.817.085.562	64.923.379.587
Giá vốn của thi công công trình	182.444.246.142	163.867.804.993
Giá vốn của dịch vụ, hàng hóa đã cung cấp	8.241.759.804	4.052.796.906
Giá vốn sản xuất đá	48.723.278.680	28.838.993.460
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(8.874.723)	16.204.376
Cộng	<u>301.217.495.465</u>	<u>261.699.179.322</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	766.369.642	402.423.612
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	91.619.986	159.365.627
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Chiết khấu thanh toán	1.050.000	-
Cộng	<u>859.039.628</u>	<u>561.789.239</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.049.867.921	340.146.104
Dự phòng tổn thất đầu tư	3.102.764.540	1.770.361.786
Cộng	<u>4.152.632.461</u>	<u>2.110.507.890</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	4.522.755.944	3.789.358.219
Chi phí vật liệu, bao bì	2.733.364.892	2.726.988.952
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	142.923.461	133.965.865
Chi phí khấu hao tài sản cố định	547.004.721	37.030.413
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.814.516.226	1.473.342.921
Chi phí sửa chữa, vận chuyển	9.561.173.325	11.800.781.720
Các chi phí khác	737.651.274	948.139.167
Cộng	<u>20.059.389.843</u>	<u>20.909.607.257</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.666.068.891	11.065.447.421
Chi phí vật liệu quản lý	230.043.599	162.472.568
Chi phí đồ dùng văn phòng	536.252.720	446.412.589
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.499.509.018	1.252.160.566
Thuế, phí và lệ phí	12.849.855	17.283.330
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	43.668.563	(93.370.096)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.060.556.204	1.773.473.134
Các chi phí khác	4.745.575.542	4.588.403.521
Cộng	<u>23.794.524.392</u>	<u>19.212.283.033</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	175.454.545	262.727.273
Thu nhập từ bán điện	221.587.538	204.234.887
Thu nhập từ cho thuê lại tài sản	227.090.908	-
Thu nhập khác	249.873.265	346.452.924
Cộng	<u>874.006.256</u>	<u>813.415.084</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tiền điện	221.587.538	204.234.887
Thuế bị phạt, bị truy thu	8.684.156	-
Chi phí khác	7.328.905	58.478.520
Cộng	<u>237.600.599</u>	<u>262.713.407</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	41.908.819.774	36.462.525.750
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(7.391.136.296)	(6.483.362.756)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	34.517.683.478	29.979.162.994
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.452</u>	<u>2.998</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và điều chỉnh số tiền thuế phải nộp tăng thêm trong năm 2015 là 1.286.457.000 VND. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 3.112 VND xuống còn 2.998 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	195.205.191.626	234.287.777.689
Chi phí nhân công	45.328.575.046	40.254.255.974
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.087.591.206	14.664.461.634
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.484.212.527	36.723.237.619
Chi phí khác	10.090.091.742	8.697.312.503
Cộng	<u>325.195.662.147</u>	<u>334.627.045.419</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định chưa thanh toán là 301.415.500 VND (cuối năm trước là 0 VND) và công nợ trả trước liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 60.610.000 VND (cuối năm trước là 0 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 09 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 2609/QĐ-UBND, thay thế Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex. Theo đó, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 8.122.769.899 VND (tăng 3.249.106.819 VND so với Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014).

Ngày 20 tháng 01 năm 2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Được sự chỉ đạo của Chính phủ, ngày 12 tháng 9 năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ báo cáo và đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác trong giai đoạn trên.

Trong khi chờ Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định chính thức về việc này, được sự đồng ý của Chính phủ, hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác trong khoảng thời gian trên. Do vậy, Tập đoàn chưa ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.691.876.996	1.360.604.577
Tiền thưởng	657.553.551	912.540.946
Cộng	<u>3.349.430.547</u>	<u>2.273.145.523</u>

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thể thao - Bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng phát sinh và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV		
Chi phí vận chuyển đá	-	636.062.666
Chi phí thuê đất	216.088.135	213.299.901
Phí quản lý	258.358.725	253.344.710
Thuê xe	3.010.928	769.373.230
Cổ tức phải trả	18.341.760.000	18.341.760.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Chia cổ tức	520.450.800	346.967.200
Mua nguyên vật liệu	6.485.722.824	2.684.501.369
Mua hàng hóa, dịch vụ	87.986.296	-
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.615.661.364	53.409.090
<i>Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.621.311.905	60.554.600
<i>Công ty Cổ phần Thể thao - Bóng đá Bình Dương</i>		
Phí quảng cáo	83.545.454	400.545.455
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam</i>		
Phí dịch vụ	25.080.000	83.330.000
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất</i>		
Chia cổ tức	1.274.990.600	273.210.400
Thuê dịch vụ	35.000.000	55.000.000
<i>Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương</i>		
Phí tiền nước	130.470.856	98.800.475
Phí dịch vụ	20.345.000	15.894.000
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe	41.643.000	36.637.200
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Thể thao Bình Dương</i>		
Phí dịch vụ	300.000.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex</i>		
Phí dịch vụ	85.636.364	-
<i>Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</i>		
Phí dịch vụ	71.111.145	-
<i>Công ty Cổ phần Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật</i>		
Tiền điện	11.085.331	-
<i>Công ty Cổ phần Đạt Hùng Thịnh</i>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.403.265.147	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.13 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ của Tập đoàn

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.
- Lĩnh vực sản xuất đá: đá dùng trong xây dựng thi công công trình.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu ở miền Nam Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Trong năm, Tập đoàn đã điều chỉnh số liệu một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Số liệu theo Báo cáo tài chính			Số liệu sau điều chỉnh
	Mã số	đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.170.288.506	19.605.166.995	24.775.455.501
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	38.767.028.227	(19.605.166.995)	19.161.861.232
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.561.259.796	1.286.457.000	7.847.716.796

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

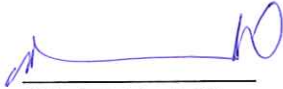
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.


Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2017



Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	52.868.558.513	18.227.594.384	24.108.854.712	205.787.662.740
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	36.462.525.750	2.625.580.629	39.088.106.379
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(1.516.320.000)	(26.516.320.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	3.917.466.128	(10.582.392.162)	(481.927.098)	(7.146.853.132)
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát trong năm	-	-	-	-	184.557.529	-	184.557.529
	-	-	-	-	(130.424.269)	-	(130.424.269)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.786.024.641	19.161.861.232	24.736.188.243	211.266.729.247
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.786.024.641	19.161.861.232	24.736.188.243	211.266.729.247
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	41.908.819.774	3.561.760.373	45.470.580.147
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(2.424.480.000)	(27.424.480.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	1.368.663.887	(8.709.486.425)	(529.871.782)	(7.870.694.320)
Trích thu lao HĐQT, Ban kiểm soát và thưởng Ban điều hành trong năm	-	-	-	-	(86.552.631)	(31.555.915)	(118.108.546)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(114.108.778)	114.108.778	-
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	58.154.688.528	27.160.533.172	25.426.149.697	221.324.026.528

Đơn vị tính: VND

Vân Thị Anh Đào
 Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy Vân
 Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tuyền
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	93.650.360.585	220.942.977.805	12.072.493.420	75.325.344.833	-	401.991.176.643
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	16.419.000	-	33.682.352	4.929.225.285	(4.979.326.637)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.666.779.585	220.942.977.805	12.106.175.772	80.254.570.118	(4.979.326.637)	401.991.176.643
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.308.067.544	35.081.333.084	3.620.450.882	31.298.632.661	-	92.308.484.171
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(35.388.717.228)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						56.919.766.943
Doanh thu hoạt động tài chính						859.039.628
Chi phí tài chính						(4.152.632.461)
Thu nhập khác						874.006.256
Chi phí khác						(237.600.599)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(8.749.917.963)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(42.081.657)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						45.470.580.147
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.808.948.149	2.682.260.697	-	3.098.448.905	-	10.589.657.751
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.633.560.131	4.121.009.697	-	6.006.961.587	-	13.761.531.415
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	5.137.037.963	-	-	-	5.137.037.963



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	87.782.997.119	199.888.385.499	5.614.720.268	56.778.817.372	-	350.064.920.258
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	12.338.800	379.529.170	-	2.286.618.047	(2.678.486.017)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.795.335.919	200.267.914.669	5.614.720.268	59.065.435.419	(2.678.486.017)	350.064.920.258
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.498.270.180	36.381.927.858	1.561.923.362	27.923.619.536	-	88.365.740.936
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(40.121.890.290)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						48.243.850.646
Doanh thu hoạt động tài chính						561.789.239
Chi phí tài chính						(2.110.507.890)
Thu nhập khác						813.415.084
Chi phí khác						(262.713.407)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(7.847.716.796)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(310.010.497)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						39.088.106.379
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.666.092.535	4.797.675.521	-	2.257.876.007	-	9.721.644.063
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.171.454.553	6.051.525.246	-	6.339.743.595	-	16.562.723.394
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

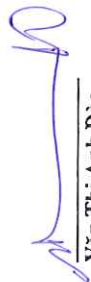
Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)


Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	71.762.896.153	104.393.138.681	3.861.390.550	102.004.313.483	-	282.021.738.867
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						40.017.669.296
Tổng tài sản	14.345.044.632	32.090.110.159	-	15.150.145.931	-	322.039.408.163
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						61.585.300.722
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						39.130.080.913
Tổng nợ phải trả	34.831.310.363	125.723.121.971	405.437.265	104.716.876.254	-	100.715.381.635
Số đầu năm						265.676.745.853
Tài sản trực tiếp của bộ phận						76.891.051.572
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						342.567.797.425
Tổng tài sản	8.449.736.608	51.430.348.066	-	17.010.949.263	-	76.891.033.937
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						54.410.034.241
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						131.301.068.178
Tổng nợ phải trả						131.301.068.178

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2017




Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

